

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 515/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thúy B, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký thường trú: phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1973;

Nơi đăng ký thường trú: quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 184 ngày 02 tháng 11 năm 2007 tại UBND xã Xuân Đình (nay là phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy B và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm: Cháu Nguyễn Duy C, sinh ngày 01/10/2008 và cháu Nguyễn Lê Vân D, sinh ngày 05/11/2014. Anh chị thỏa thuận giao cháu C và cháu D cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thúy B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí số: AA/2020/0044273 ngày 14/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật By sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang